| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NINH BÌNH**<br>TỈNH NINH BÌNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hanh phúc** |
| Số: 229/2019/QĐST- HNGĐ | *Ninh Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 305/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy N** sinh năm 1992

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** sinh năm 1990 .

Cùng địa chỉ*:* Số nhà 72, phố 5, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 ; 213 và Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự, Điều 26 Luật Thi Hành án.

- Căn cứ vào Điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2**.1, Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

**2**.2, Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Kim N1 sinh ngày 19/9/2012 và cháu Nguyễn Văn H1 sinh ngày 02/04/2015 cho chị Nguyễn Thị Thùy N trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nmỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 01/2020 đến khi cháu N1 và cháu H1 đủ 18 tuổi. Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không bên nào được ngăn cản, khi cần có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3, Về tài sản chung và công nợ chung : Chị N và anh H không có tài sản chung và công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4, Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng:

- Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thùy N tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000$^{đ}$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng). Cả hai số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) mà chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2018/0001339 ngày28/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*" Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.*

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh Ninh Bình;*
*- VKSND. TPNB;*
*- Chi cục THA TPNB;*
*- UBND xã K*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ vụ án;*
*- Lưu án văn./*

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

***Phạm Viết Hoàng***